

Trong mấy năm gần đây của công cuộc đổi mới kinh tế ở nước ta, nhu cầu xi măng của toàn xã hội rất nhanh. Các chuyên gia trong lĩnh vực này đã tính toán rằng, nếu từ năm 1992 trở về trước nhu cầu xi

măng của cả nước tăng bình quân 10-15%/năm, thì từ năm 1993 trở đi tốc độ tăng nhanh hơn, vào khoảng trên 20%/năm. Về con số tuyệt đối, tổng khối lượng sản xuất và cung ứng xi măng cho thị trường năm 1993 khoảng 4,5 triệu tấn, sang năm 1994 nhu cầu tăng lên tới 6,5 triệu tấn, năm 1995: 8 triệu tấn, năm 1996: 9,6 triệu tấn và đến năm 2.000 dự kiến nhu cầu xi măng của cả nước sẽ là 20 triệu tấn, tăng gấp ba lần hiện nay. Nếu tính sản lượng xi măng bình quân đầu người, thì hiện nay Việt Nam mới đạt dưới 100kg. Và đến năm 2.000 nếu đạt sản lượng nói trên thì mức bình quân mới là 250kg. Trong khi đó chỉ tiêu năm 1990 của Đài Loan là 887kg, Hàn Quốc là 722kg, Thái Lan: 330kg và Malaysia: 321kg. Rõ ràng là mức sản xuất và tiêu thụ xi măng của Việt Nam hiện nay còn rất thấp so với các nước trên thế giới cũng như trong khu vực.

Do còn có sự mất cân đối giữa cung và cầu, nên trong năm 1993, giá xi măng trên thị trường cả nước đã hai lần lên "con sốt", và đầu năm nay cũng đã xảy ra một lần "sốt giá" vào cuối tháng 3 ở phía Nam, đầu tháng 4 ở phía Bắc. Các con sốt đó đã đẩy giá xi măng trên thị trường từ mức 600.000đ/tấn ở thời điểm đầu năm 1993, tăng lên tới 720.000đ/tấn hiện nay (giữa tháng 6/1993). Người ta dự đoán rằng, khả năng cuối năm nay sẽ lại xảy ra đột biến về giá bán xi măng trên thị trường.

Vậy trong tương lai công nghiệp và thị trường xi măng ở Việt Nam sẽ phát triển ra sao, nhu cầu vốn đầu tư sẽ như thế nào?

Về xi măng lò quay, hiện nay chúng ta đang có 5 nhà máy, đó là xi măng Hoàng Thạch, Bim Sơn, Hải Phòng, Hà Tiên I và Hà Tiên II, với tổng sản lượng đạt được trong năm 1993 là 4,1 triệu tấn, và dự kiến sẽ đạt 4,5 triệu tấn trong năm 1994. Ngoài ra còn có nhà máy xi măng Văn Sa (Thừa Thiên-Huế) sẽ đi vào hoạt động trong năm 1996. Như vậy tổng công suất xi măng lò quay đến năm 1996 là 4,9 triệu tấn. Về xi măng lò đứng, cả nước có tất cả 56 cơ sở đang hoạt động, với tổng công suất là 1,3 triệu tấn/năm. Tính tổng cộng công suất xi măng của cả nước đến năm 1996 mới đạt 6,2 triệu tấn. Cân đối với nhu cầu, chúng ta mới đạt khoảng 65% tức là thiếu khoảng 3,4 triệu tấn. Sự mất cân đối như vậy trong thời gian tới rất dễ có khả năng sẽ tiếp tục xảy ra tình trạng sốt giá về

BÀI TOÁN VỀ VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XI MĂNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

xi măng.

Để đáp ứng nhu cầu xi măng cho nền kinh tế, Tổng công ty xi măng Việt Nam đã xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp xi măng đến năm 2.000. Trong đó xây dựng mới 12 công trình xi măng lò quay bao gồm: Nhà máy xi măng Tràng Kênh (Hải Phòng) liên doanh với tập đoàn Chingphong (Đài Loan) với số vốn đầu tư là 286 triệu USD. Nhà máy xi măng Hòa Chông (Kiên Giang) liên doanh với tập đoàn Holder Bank (Thụy Sĩ) với số vốn 255 triệu USD; hai liên doanh với các nhà đầu tư Nhật Bản là xi măng Nghi Sơn (Thanh Hóa) và Hoàng Bồ (Quảng Ninh). Ngoài các liên doanh đó, tất nhiên chúng ta cũng bỏ số vốn góp rất lớn, thì còn hàng loạt công trình khác, như: xi măng Tam Điệp và Bút Sơn (Ninh Bình), Làng Bang (Quảng Ninh), mở rộng giai đoạn II nhà máy xi măng Hoàng Thạch và Bim Sơn... mỗi công trình nói trên có công suất thiết kế từ 1,2-1,4 triệu tấn/năm, và cần số vốn đầu tư từ 2.000-2.500 tỷ đồng Việt Nam. Ngoài ra sẽ phát triển số cơ sở xi măng lò đứng từ 53 lên tới 80 cơ sở vào năm 2.000. Đến khi đó tổng công suất xi măng của cả nước sẽ là 20,8 triệu tấn. Nếu như thực hiện được đúng như kế hoạch và nếu như nhu cầu xi măng của cả nước không có diễn biến đột xuất, thì cung cầu về xi măng đến năm 2.000 coi như tạm ổn. Nhưng để đạt được mục tiêu đó cần phải có số vốn là 20.000 tỷ đồng. Đây là con số vốn hết sức lớn với nước ta hiện nay. Vậy thì lấy vốn ở đâu?

Bài toán về vốn đầu tư phát triển công nghiệp xi măng ở nước ta từ nay đến năm 2.000 thực sự đang làm đau đầu các nhà lãnh đạo ở Tổng công ty xi măng Việt Nam, Bộ xây dựng và Bộ tài chính... Bởi vì, số vốn tự có của các đơn vị trong Tổng công ty xi măng thì quá nhỏ bé, số vốn khấu hao thì hàng năm phải nộp đủ cho Bộ tài chính theo chế độ, vốn đầu tư của ngân sách nhà nước hết sức khó khăn, vay vốn nước ngoài thì họ yêu cầu chính phủ phải đứng ra bảo lãnh và không dễ gì mà vay được, tìm đối tác đầu tư nước ngoài thì họ ít quan tâm bởi những lợi ích thực dụng của họ... Cho đến nay vốn đầu tư coi như vẫn chưa có lời giải!

Về phía chủ thể, Tổng công ty xi măng đã lập các phương án tạo vốn. Về vốn trong nước, Tổng công ty đề nghị nhà nước xếp các công trình xi măng vào diện được vay vốn ưu tiên với lãi suất 7%/năm; các hạng mục ngoài

"hàng rào công trình", như: đường giao thông, điện, nước... thường chiếm từ 20-25% giá trị vốn đầu tư, đề nghị chính phủ trực tiếp đầu tư cho chuyên ngành: giao thông, điện...; vốn khấu hao cho phép Tổng công ty giữ lại 100%. Về vốn nước ngoài, nguồn vốn ODA đề nghị chính phủ hỗ trợ đầu tư cho xi măng lò đứng hay cơ sở hạ tầng trực tiếp của các cơ sở xi măng; chính phủ cho phép sử dụng tiền cho thuê quyền sử dụng đất đối với các nhà đầu tư nước ngoài để góp vốn liên doanh... Song, những đề nghị đó đã và sẽ khó được chấp thuận.

Mới đây Bộ tài chính cho phép Tổng công ty xi măng thực hiện thí điểm việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, để huy động khoảng 100 tỷ đồng đầu tư cho mở rộng giai đoạn II nhà máy xi măng Hoàng Thạch. Nếu thực hiện thành công sẽ cho triển khai rộng tới các công trình khác trong Tổng công ty. Song, do lãi suất phát hành trái phiếu quá thấp: 15%/năm, nên khó mà huy động được vốn trong dân. Nhưng nếu nâng lãi suất lên ngang với lãi suất huy động thực của kho bạc nhà nước hay của các ngân hàng thương mại, thì các công trình đầu tư không thể chịu đựng nổi?

Theo chúng tôi, giải bài toán nói trên phương án khả thi hơn cả là thực hiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp bằng ngoại tệ, với lãi suất tương đương các ngân hàng đang thực hiện, nhưng nên giao cho các ngân hàng thương mại đấu thầu làm đại lý phát hành. Đồng thời, các ngân hàng thương mại mở rộng quan hệ với các ngân hàng ở các nước trên thế giới, nhất là trong khu vực để vay vốn về đầu tư cho các công trình xi măng, cũng có thể Tổng công ty xi măng trực tiếp quan hệ vay vốn nước ngoài, có sự bảo lãnh của các ngân hàng trong nước. Việc tháo gỡ những vấn đề còn tồn tại, tạo sự hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn liên doanh sản xuất xi măng ở Việt Nam cần phải tiếp tục được tính đến.

Để tạo đà thúc đẩy tăng trưởng nhanh nền kinh tế, cùng với việc giải quyết vốn đầu tư phát triển hệ thống điện năng, phát triển hệ thống giao thông, thì việc đầu tư vốn đảm bảo nhu cầu về xi măng cho phát triển là vấn đề hết sức cấp bách. Vốn cho lĩnh vực này cần có các giải pháp đồng bộ cả về tài chính và tiền tệ, cần có sự quan tâm lớn của các nhà ngân hàng ở Việt Nam.